

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
GHI TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN MÔN HỌC

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC CÔNG CỘNG 6		
Mã học phần:	71ARCH40332	Số tín chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	71ARCH40332_01-16		
Hình thức thi: Đồ án (Không thuyết trình)	Thời gian làm bài:	7	ngày
☒ GV giao đề bài trong thời gian giảng dạy lớp học phần	☐ TT. Khảo thí thiết lập và giao đề bài trên hệ thống thi CTE theo lịch thi Phòng Đào tạo công bố		
☒ Cá nhân	☐ Nhóm	Số SV/nhóm:	
Quy cách đặt tên file		Mã SV_Ho và ten SV_Tên học phần	

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Thiết kế một Trung tâm thể dục thể thao dưới nước – Thủ Thiêm

Khu đất:

- Giả thiết công trình được xây dựng tại Khu đô thị mới nằm trong quần thể Công viên Thể thao giải trí Thủ Thiêm.
- Sinh viên tự xác định 1 khu đất có diện tích khoảng 3ha nằm trong 2 khu đất sau: (1) 5,73 ha và khu đất số (2) 5,98 ha (xem bản vẽ vị trí đính kèm)
- Sinh viên nghiên cứu phân tích vị trí và các hướng giao thông tiếp cận để lựa chọn ranh giới và khu vực cụ thể (khoảng 3ha) trong tổng thể khu Công viên giải trí và TDTT để bố trí Trung tâm Thể dục thể thao dưới nước

Yêu cầu:

- Sinh viên lựa chọn một trong 2 vị trí cụ thể nêu trên tại khu Công viên Thể thao giải trí Thủ Thiêm
- Mật độ xây dựng: $\leq 40\%$
- Diện tích cây xanh: $\geq 30\%$
- Diện tích còn lại: sân tập ngoài trời, sân bãi đậu xe, giao thông.
- Họa đồ vị trí khu đất xem hình vẽ kèm theo đề bài.

- Tổ chức dây chuyền chức năng, giải pháp tổ chức giao thông tiếp cận công trình hợp lý, lưu ý lối tiếp cận của hai khu vực khách và vận động viên tách biệt.
- Giải pháp kết cấu mái khoảng vượt lớn, giải pháp cấu tạo hệ thống bao che.
- Thiết kế chiếu sáng theo tiêu chuẩn của nhà thi đấu dưới nước trong nhà, thiết kế điều hoà không khí nhân tạo cho toàn bộ không gian thi đấu.
- Lưu ý độ dốc khán đài đảm bảo yêu cầu tầm nhìn khán giả.
- Đảm bảo yêu cầu, chỉ tiêu về diện tích, chiều cao thông thủy từng không gian thi đấu và tập luyện.
- Đảm bảo các tiêu chuẩn thiết kế cho người khuyết tật, thoát người cho công trình.
- Hình thức kiến trúc cần thể hiện tính đặc trưng của loại hình công trình TDTT và thể thao dưới nước

Nhiệm vụ thiết kế:

STT		HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH m ²	GHI CHÚ	YÊU CẦU THIẾT KẾ
I		KHỐI NHÀ THI ĐÁU DƯỚI NƯỚC		TCVN 4260:2012	
	1	Bể bơi thi đấu tiêu chuẩn+ Bể nhảy cầu kết hợp với các môn dưới nước như bóng ném, bơi nghệ thuật.	Kích thước SV tự xác định theo tiêu chuẩn	- Kích thước tiêu chuẩn bể bơi thi đấu loại lớn: 50mx25m, gồm 10 làn, mỗi làn rộng 2,5m, độ sâu >2m. - Bể nhảy cầu tiêu chuẩn 22x25m, độ sâu 4- 4,5m Hành lang bố trí quanh hồ bơi 3-6m	Chiều cao tĩnh không $\geq$ 14m
	2	Khán đài 2000 - 2500 chỗ, gồm: - Khán giả - Khán giả VIP: 100 - 150 chỗ - Khán giả khuyết tật: 20 – 25 chỗ	Tính toán theo chỉ tiêu	- SV có thể lựa chọn giải pháp MB bố trí 1- 2 khán đài có qui mô số chỗ bằng nhau hoặc khác nhau, nhưng phải đảm bảo cự ly thoát hiểm xa nhất, khoảng cách nhìn xa nhất cho phép - SV cần tổ chức giao thông tiếp cận, các lối thoát hiểm	- Chiều cao thông thủy khu vực khán đài cần đảm bảo yêu cầu khối tích trong công trình đông người để an toàn thoát người (nhà thi đấu có V= 6 - 8m³/ chỗ)

				hợp lý cho từng qui mô mỗi ô khán đài không quá 250 chỗ	-Tiêu chuẩn diện tích 0,65 – 0,80m2/chỗ
	3	Khu giải lao, giải khát, vệ sinh	Tính toán theo chỉ tiêu	Được phân chia theo khu vực khán đài Phục vụ Khán giả sau soát vé	-Tiêu chuẩn diện tích 0,25 – 0,50m2/chỗ
	4	Khu vực ghế ngồi HLV - VĐV	32		
II		KHU KHÁN GIẢ		Phân chia theo khu vực và giải pháp bố trí khán đài	
	1	Sảnh	Tính toán theo chỉ tiêu	tiêu chuẩn 0,30 – 0,35m2/ người tiêu chuẩn 0.3m2/ người (TCXDVN 4529-2012)	Cần lưu ý thoát người nhanh chóng khi tập trung đông người
	2	Phòng vé	24 – 30 /Sảnh khán giả	Bố trí phân tán theo các sảnh khán giả	Bố trí theo kiểu quầy
	3	Khu giải khát trước soát vé	100 -120 /Sảnh khán giả	Bố trí phân tán theo các sảnh khán giả	
	4	Căn tin	500	Bố trí trên hành lang nghỉ khán giả.	
	5	Khu vệ sinh	Tính toán theo chỉ tiêu	1 xí + 1 chậu rửa tay/50 người 1 tiểu / 75 người. Bố trí phân tán theo sảnh khán giả	
	6	Kho	50x2		
	7	Phòng cấp cứu khán giả	24		
	8	Sảnh khách VIP	40	Tách biệt với sảnh khán giả thường	
	9	Phòng đợi khách VIP (gồm chỗ đợi, giải lao, giải khát, vệ sinh)	60	Bố trí gần với khu khán đài khách VIP	- Có lối lên khán đài trực tiếp từ khu vực phòng đợi - Có bố trí lối ra khu vực hồ bơi thi đấu

	10	Phòng điều khiển âm thanh ánh sáng	24 - 36		
	11	Phòng đạo diễn truyền hình, truyền thanh	24m ² x 2 phòng		
	12	Khu vực đặt máy quay truyền hình	16m ² x 2 – 4 khu vực		
III		KHU PHỤ VỤ VẬN ĐỘNG VIÊN		TCVN 4260:2012	Cao 2,7 – 3,0
	1	Sảnh	60 - 100		
	2	Quầy gửi đồ	12 - 16		
	3	Phòng học lý thuyết	40 - 50m ² x 2 phòng		
	4	Khu giải khát	60		
	5	Lối ra có bố trí khu tắm tráng, hồ rửa chân, sàn khởi động.	50		Có thể bố trí chung hoặc riêng (nam, nữ)
	6	Phòng thay đồ	2 phòng (nam + nữ)	Bố trí 4 xí + 4 tiểu + 10 phòng tắm	
		Phòng vệ sinh			
		Phòng tắm			
		Phòng tắm hơi (sauna)	6m ² x 2 phòng x 2		
	7	Phòng họp VĐV	2 x 40 m ²		
	8	Phòng HLV	2 x 24 m ²		
	9	Phòng nghỉ VĐV	2 x 50m ²		
	10	Phòng bố trí thiết bị bấm giờ và gọi tên	24m ²		
	11	Khu vệ sinh chung	2 x 24m ²		
	12	Phòng y tế	12 - 16		
IV		KHU BAN TỔ CHỨC			Chiều cao 4m
	1	Sảnh	50		
	2	Phòng trọng tài	30 - 40		
	3	Phòng thay đồ, vệ sinh của trọng tài (phân chia nam và nữ)	50m ² / phòng		
	4	Phòng họp báo	200 - 250	Qui mô 200 – 250 chỗ phóng viên	
	5	Phòng truyền thông	80 m ²		
	6	Phòng ban tổ chức	80 m ²		

V		KHU DỊCH VỤ CÔNG CỘNG		TCVN 4260:2012	Chiều cao
	1	Sảnh	100		4
	2	Phòng thay quần áo, có bố trí khu vệ sinh phòng tắm, phân biệt nam và nữ	Tính toán theo chỉ tiêu	Bố trí mỗi khu Nam/ nữ: 6 xí + 6 Tiểu + 12 phòng tắm + Khu tắm tập thể có từ 8-10 vòi sen Kết hợp phục vụ cho khu tập luyện ngoài trời Cần bố trí lối tiếp cận phù hợp	2.7
	3	Khu tập thể lực	500		4
	4	Căn tin	400		4
	5	Khu kinh doanh đồ lưu niệm, đồ TDTT	200		4
	6	Khu vệ sinh chung	80		2.7
	7	Kho	100		2.7
VI		KHU TẬP LUYỆN NGOÀI TRỜI		TCVN 4529:2012	
	1	Đường chạy bộ tập luyện kết hợp đường vận chuyển nội bộ		Có thể bố trí xung quanh hệ thống sân tập ngoài trời, nhà thi đấu, kết hợp với sân bãi, giao thông xung quanh công trình	
	2	Hồ bơi hỗn hợp 35x15 m+ Hồ bơi trẻ em 12 x 8m+ sân khởi động	Tính toán theo chỉ tiêu	Kết hợp với khu vệ sinh và tắm tập luyện trong nhà	Ngoài trời
	3	Một số sân tập luyện ngoài trời		SV tự bố trí vị trí và qui mô	
	4	Khu thay đồ và vệ sinh công cộng		SV tự bố trí vị trí và qui mô	
	5	Khu quầy giải khát		SV tự bố trí vị trí và qui mô	
VII	A	KHỐI QUẢN LÝ		TCVN 4260:2012	4
	1	Sảnh nội bộ	20 - 30		
	2	Phòng giám đốc	24 - 30		

	3	Phòng phó giám đốc	20 - 24		
	4	Phòng hành chính quản trị	36 - 40		
	5	Phòng nghiệp vụ TDTT	24 - 30		
	6	Phòng tổ chức sự kiện	24 - 30		
	7	Phòng tài chính	24 - 30		
	8	Phòng IT	24 - 30		
	9	Phòng y tế	12 - 16		
	10	Phòng an ninh	24 - 30		
	11	Phòng họp nội bộ	60 - 80		
	12	Phòng nghỉ nhân viên	100		
	13	Kho	50		
	14	Phòng Bảo vệ	12 – 20	Bố trí phân tán	
	B	KHU KỸ THUẬT PHỤ TRỢ		Bố trí theo khu vực, phù hợp với các khu chức năng	
	1	Phòng điều khiển điện trung tâm	40		
	2	Hệ thống điều hoà không khí trung tâm	200 - 250	Cụm máy lạnh Chiller 150m2, Tháp giải nhiệt (bố trí trên mái), Bơm nước giải nhiệt, bơm nước lạnh, Dàn lạnh FCU hay AHU	
	3	Kho thiết bị chuyên môn, phòng clo, phòng máy bơm lọc nước tuần hoàn, phòng máy bơm lọc nước tuần hoàn	120		
	4	Phòng điều khiển thông gió và xử lý hút khói	40 - 60		
	5	Phòng kiểm soát báo cháy trung tâm	20 - 24		
	6	Kho thiết bị chuyên môn	80		
	7	Phòng trực kỹ thuật (ME)	12		
	8	Khu vệ sinh	24		

	9	Hầm tự hoại, bể thu và xử lý nước thải, Bồn cấp nước, phòng máy bơm	100 - 150	Bố trí phân tán theo khu vệ sinh	
VIII		GIAO THÔNG		Chiếm 20 – 25%	
IX		KHU ĐẬU XE - Bố trí khu đậu xe cho VĐV ngoài trời gần khu VĐV - Bố trí khu đậu cho Ban tổ chức, quản lý ở tầng hầm	Tính toán theo qui mô công suất 70%, gồm: -20% Ô tô -80% xe máy	Tiêu chuẩn: - 25m ² /xe hơi -2.5m ² / xe máy	Hạn chế bố tầng hầm do quy mô khu đất lớn có thể bố trí đậu xe ngoài trời

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

Thể hiện trên khổ giấy A1, Hồ sơ thể hiện đầy đủ trực số, kích thước cơ bản của bản vẽ kỹ thuật bao gồm các thành phần sau:

Stt	Nội dung thể hiện	Tỉ lệ
1	Sinh viên thể hiện các nội dung của giai đoạn 1: sơ đồ phân tích hiện trạng khu đất, ý tưởng và phân tích giải pháp khối công trình như ở giai đoạn 1 (bắt buộc).	TL tự chọn
2	Mặt bằng tổng thể (bố trí sân bãi, công viên, giao thông và các công trình phụ trợ).	1/500
3	Mặt bằng trệt tổng thể trích đoạn (khu vực nhà thi đấu dưới nước và các bể bơi ngoài trời) thể hiện rõ các dây chuyền công năng và tiếp cận của khán giả, vận động viên tập luyện và thi đấu.	1/200
4	Mặt bằng hầm và các tầng (nếu có)	1/200
5	Mặt cắt ngang công trình (thể hiện rõ tia nhìn khán giả)	1/100-1/200
6	Các mặt đứng	1/200
7	01 chi tiết cấu tạo	1/50
8	Phối cảnh toàn công trình	

Thời gian thực hiện:

SV nộp file đồ án vẽ máy theo hình thức nộp bài ONLINE (định dạng .JPEG hoặc .PDF), nếu có nhiều file thì đặt tên file theo số bản vẽ (dung lượng file không quá 100Mb, số lượng file không quá 20 files) nộp lên CTE theo đường link: “online.vlu.edu.vn” của Trung tâm khảo thí tại mục “Lịch thi” từ **7g30 ngày 07/05/2025 đến trước 18g30 ngày 07/05/2025**, SV không nộp file thì được xem là vắng thi.

3. Rubric và thang điểm

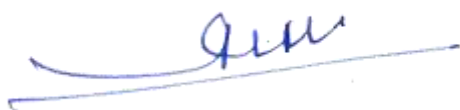
Tiêu chí		Trọng số (%)	Tốt Từ 8.5 – 10 đ	Khá Từ 7-đưới 8.5 đ	Trung bình Từ 5 -dưới 7 đ	Yếu dưới 5 đ
Công năng	Tổ chức MBTT công trình	10	Tổ chức tốt giao thông tiếp cận khu đất; Tổ chức hình khối tổng thể phù hợp với công trình thể thao trong nhà; Bố trí các khu vực ngoài trời, đậu xe và cây xanh tổng thể hợp lý	Tổ chức khá tốt giao thông tiếp cận khu đất; Tổ chức hình khối tổng thể khá phù hợp với công trình thể thao trong nhà; Bố trí các khu vực ngoài trời, đậu xe và cây xanh tổng thể khá hợp lý	Một số luồng giao thông tiếp cận khu đất còn chưa hợp lý; Tổ chức hình khối tổng thể còn thiếu sót; Bố trí một số khu vực ngoài trời, đậu xe và cây xanh tổng thể chưa hợp lý	Còn sai sót tổ chức tốt giao thông tiếp cận khu đất; Tổ chức hình khối tổng thể chưa phù hợp với công trình thể thao trong nhà; Bố trí các khu vực ngoài trời, đậu xe và cây xanh tổng thể còn nhiều bất hợp lý
	Tổ chức công năng, không gian kiến trúc	30	Phân khu chức năng công trình hợp lý; Tổ chức tốt dây chuyền sử dụng trong các hạng mục; Không gian tiếp cận và thoát người hợp lý, đảm bảo an toàn thoát hiểm và tiếp cận cho người tàn tật; Đảm bảo các tiêu chuẩn khu vực khán giả và khu vực thi đấu hợp lý.	Phân khu chức năng công trình khá hợp lý; Tổ chức khá hợp lý dây chuyền sử dụng trong các hạng mục; Không gian tiếp cận và thoát người đảm bảo an toàn thoát hiểm và tiếp cận cho người tàn tật khá hợp lý; các tiêu chuẩn khu vực khán giả và khu vực thi đấu khá hợp lý.	Phân khu chức năng công trình còn một số thiếu sót; Còn một vài hạn chế trong dây chuyền sử dụng; Không gian tiếp cận và thoát người, an toàn thoát hiểm và tiếp cận cho người tàn tật; các tiêu chuẩn khu vực khán giả và khu vực thi đấu.	Phân khu chức năng công trình chưa hợp lý; Dây chuyền sử dụng trong các hạng mục bất hợp lý; Không gian tiếp cận và thoát người bất hợp lý, Không đảm bảo an toàn thoát hiểm và tiếp cận cho người tàn tật; Không đảm bảo các tiêu chuẩn khu vực khán giả và khu vực thi đấu
Thẩm mỹ	Hình khối kiến trúc	20	Tổ hợp hình khối đẹp - phù hợp với thể loại, sáng tạo, phù hợp với bối cảnh, tận dụng được lợi thế của khu đất	Hình khối tương đối đẹp - phù hợp với thể loại, khá phù hợp với bối cảnh, tận dụng được lợi thế của khu đất, tính sáng tạo trong tổ hợp hình khối chưa cao	Tổ hợp hình khối đơn giản, chưa sáng tạo, chưa tận dụng hết lợi thế khu đất, khai thác tầm nhìn ở mức trung bình	Hình khối sơ sài, chưa nghiên cứu tổ hợp khối, không phù hợp với thể loại, không khai thác tầm nhìn đẹp

	Giải pháp hình thức mặt đứng – vật liệu	20	Hình thức kiến trúc đẹp - sáng tạo, giải pháp xử lý mặt đứng đạt hiệu quả về mặt thẩm mỹ vừa đạt hiệu quả về mặt vật lý kiến trúc; Vật liệu phù hợp với thể loại và bối cảnh	Hình thức kiến trúc tương đối đẹp, giải pháp xử lý mặt đứng đạt hiệu quả về mặt thẩm mỹ nhưng chưa phù hợp với điều kiện tự nhiên của bối cảnh hoặc ngược lại; sử dụng vật liệu phù hợp với thể loại	Hình thức mặt đứng phù hợp với thể loại công trình nhưng chưa thu hút, sáng tạo. Giải pháp xử lý mặt đứng và sử dụng vật liệu còn gượng ép, chưa hợp lý với bối cảnh, tính thẩm mỹ thấp	Nghiên cứu mặt đứng quá sơ sài. Giải pháp xử lý và vật liệu hoàn toàn không phù hợp, không có tính thẩm mỹ
Thể hiện	Quy cách bản vẽ kỹ thuật	10	Đúng chuẩn quy cách bản vẽ kỹ thuật, đầy đủ thành phần	Đúng chuẩn quy cách bản vẽ kỹ thuật, đầy đủ thành phần, nhưng còn một vài lỗi quy cách nhỏ	Còn vi phạm nhiều lỗi quy cách bản vẽ, đường nét còn sai sót tiêu chuẩn kỹ thuật	Đường nét còn sai sót nhiều về tiêu chuẩn kỹ thuật
	Kỹ năng dàn trang, diễn họa tay/máy	10	Bố cục hợp lý, nêu bật ý đồ thiết kế. Diễn họa đẹp chặt chẽ, đạt hiệu ứng thẩm mỹ cao, kỹ thuật và nội dung thể hiện chín chu	Bố cục tương đối hợp lý nhưng chưa nêu bật được ý đồ thiết kế. Kỹ thuật và nội dung thể hiện khá chín chu	Chưa chú ý bố cục bản vẽ. Diễn họa còn sơ sài, chưa đầu tư diễn họa bản vẽ. Kỹ thuật thể hiện trung bình	Bố cục bản vẽ không đạt, diễn họa sơ sài, kỹ năng thể hiện yếu, thiếu thành phần hồ sơ
		100%				

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2025

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



TS.KTS. Trần Anh Tuấn



PGS.TS.KTS Lê Anh Đức